

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2018/HS-ST
Ngày 08-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Ơn

Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1973 tại Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 2/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1924

Con bà: Lò Thị I, đã chết.

Bị cáo có vợ Lò Thị T, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2018, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 25/6/2018, trên đường đi làm ruộng về nhà, Lò Văn T nhặt được một gói ni lông màu hồng, bên trong có các cục, bột màu hồng. Bị cáo mở ra xem biết đó là Methamphetamine bị cáo liền cho vào trong túi quần đang mặc rồi mang về nhà cất giấu ở đầu giường ngủ của bị cáo. Hồi 12 giờ ngày 26/6/2018, bị cáo chuẩn bị ống điếu, giấy bạc, bật lửa ga định sử dụng số Methamphetamine đã nhặt được thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là Methamphetamine cùng ống điếu, giấy bạc, bật lửa ga là phương tiện bị cáo dùng để hút ma túy.

Cáo trạng số 172/CT-VKSĐB ngày 06/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Lò Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

kiểu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 15 phút ngày 26/6/2018 bút lục 01, 02, người bị bắt Lò Văn T công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ 01 gói được gói bằng ni lông màu hồng, mở bên trong có các cục, bột màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; một ống điều bằng chai nhựa, một bát lửa ga màu đỏ, một mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Vật chứng bị thu giữ bị cáo Lò Văn T khai và thừa nhận là của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 10 phút ngày 26/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 08, 09 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lò Văn T là 0,13 gam Methamphetamine gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 642/GĐ-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 33 thì mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can của Lò Văn T từ bút lục số 39 đến 48 chứng minh bị cáo Lò Văn T đã tàng trữ trái phép 0,13 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận đã nhặt được số ma túy đó trên đường đi làm ruộng về nhà, bị cáo biết đó là Methamphetamine và có thể sử dụng được nên bị cáo đã tàng trữ ma túy đã nhặt được để sử dụng cho bản thân.

Chứng nhận ông Lò Văn Đ đã được thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; Giấy khen ông Lò Văn Đ công dân đội 5 bản Na Ngum, xã T, huyện Đ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2002 tại các bút lục 52, 53. Chứng cứ chứng minh ông Lò Văn Đ là bố đẻ bị cáo Lò Văn T có thành tích trong chiến đấu là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản Kết luận điều tra số 161/KLĐTVAHS ngày 22/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đưa bị can Lò Văn T ra truy tố công khai trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lò Văn T có tội. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lò Văn T có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Lò Văn T là 0,13 gam Methamphetamine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, tuổi đời bị cáo đã cao nhưng do bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến nay mà không từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận một bản án không đáng có trong đời.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa bị Tòa án xét xử do vậy lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bố đẻ của bị cáo là ông Lò Văn Đồi đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị,

bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn T.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 0,13 gam Methamphetamine, gửi giám định toàn bộ không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng đã giám định hết, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý về vật chứng là Methamphetamine. Đối với vật chứng là một ống điều tự tạo bằng nhựa, một chiếc bật lửa ga màu đỏ, một mảnh giấy bạc bị đốt cháy là phương tiện bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn T** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 01** (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 26/6/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một ống điều tự tạo bằng nhựa, một chiếc bật lửa ga màu đỏ, một mảnh giấy bạc bị đốt cháy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 12/9/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/10/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân

HỘI THẨM	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM
Lò Văn Ôn	Nguyễn Mạnh Huân	Lò Văn Thương